TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/HSST
Ngày 03/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông: Huỳnh Trí Dũng
- Bà: Nguyễn Thị Mừng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Thùy Trang – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 6 năm 2018 đối với:

- Bị cáo: Võ Thị Thùy, sinh năm: 1977; sinh, trú quán: Thôn M, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tinh: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Nhật H (sinh 1954) và bà Bùi Thị T(sinh 1955); có chồng là Phan Văn X(1975) và 03 con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Hoàng Thị B, sinh năm: 1969. Có mặt.
Trú tại: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam
2. Huỳnh Thị T (tên thường gọi là Đ), sinh năm: 1982. Vắng mặt.
Trú tại: Thôn M, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam
3. Nguyễn Thị T(tên thường gọi là C), sinh năm: 1966. Có mặt.
Trú tại: Thôn M, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam
4. Nguyễn Quốc K, sinh năm: 1995. Có mặt.
Trú tại: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

- Người làm chứng: Võ Hữu P, sinh năm: 1963. Có mặt.
Trú tại: Thôn M, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Thị T khai nhận: Từ giữa tháng 9/2017, bị cáo cùng với chị Hoàng Thị B trao đổi thống nhất thực hiện việc tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán số đề ăn thua bằng tiền. Theo đó, mỗi người ghi số đề tại nhà riêng của mình rồi dùng điện thoại nhắn tin cho nhau biết trước khi có kết quả xổ số kiến thiết của các đài xổ số kiến thiết thuộc Miền Trung Tây nguyên và Miền Bắc. Căn cứ vào kết quả xổ số để tính thắng thua: Đối với các đài Miền Trung Tây nguyên, trúng hai số giải tám và hai số đuôi của giải đặc biệt thì thắng 70 lần số tiền mua đề, bao 18 lô hai số trúng thì thắng 5 lần số tiền mua đề; bao 17 lô 3 số trúng thì thắng 40 lần; đánh độc đắc 3 số của giải đặc biệt thì trúng 500 lần tiền mua đề. Đối với các đài Miền Bắc nếu trúng xiên 2 thì thắng 10 lần tiền đánh đề. Nếu sau khi có kết quả xổ số mà bị cáo và chị Bàn thắng thì chia đôi số tiền người chơi, nếu thua thì góp tiền lại để chi trả cho người chơi thắng. Ngoài ra, để khuyến khích người chơi, bị cáo và chị B cho người chơi hưởng thêm 30% số tiền người chơi mua đề.

Ngày 25/9/2017, bị cáo lấy giấy vở học sinh, bút bi, điện thoại di động Nokia (số thuê bao 0978910583) ngồi tại nhà (thôn M, xã H) để ghi bán số đề và nhận tin nhắn của chị B gửi đến (qua số thuê bao 0935640004). Bị cáo khai đã nhận tin nhắn từ chị B thông tin của người chơi đề (các đài xổ số tỉnh Thừa Thiên – Huế, tỉnh Phú Yên và đài Bắc), bị cáo ghi các thông tin này vào một tờ giấy học sinh (gồm con số chơi đề và số tiền), tổng số tiền tính được là 8.388.000 đồng, rồi bị cáo xóa hết các tin nhắn trên. Lúc này, có chị Huỳnh Thị T nhắn tin đến bị cáo mua số đề số tiền 400.000 đồng (bao lô số 52 và 12, mỗi con 200.000 đồng, đài Thừa Thiên – Huế); chị Nguyễn Thị T đến nhà bị cáo mua số đề số tiền 20.000 đồng (đầu đuôi số 36 và 63, mỗi con 10.000 đồng, đài Thừa Thiên – Huế); bị cáo tự mình mua số đề số tiền 420.000 đồng (đầu đuôi số 36 và 63, mỗi con 10.000 đồng; bao lô số 536 số tiền 200.000 đồng và bao lô số 63 số tiền 200.000 đồng, đài Thừa Thiên – Huế). Toàn bộ thông tin mua đề của chị T, chị T và bị cáo, được bị cáo sử dụng điện thoại nhắn tin cho chị B biết.

Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi đã có kết quả xổ số các đài tỉnh Thừa Thiên – Huế và tỉnh Phú Yên thì bị cáo tổng hợp các con số trúng (bị cáo khai do chị B gửi tin nhắn đến) như sau: Đài Thừa Thiên – Huế, số 52 được mua bao lô với số tiền là 2.700.000 đồng, số tiền phải chung cho người chơi thắng là 10.500.000 đồng; con số 12 được mua bao lô với số tiền là 1.900.000 đồng, số tiền phải chung cho người chơi thắng là 7.388.000 đồng; con số 53 giải tám được mua số tiền 100.000 đồng, số tiền phải chung cho người thắng là 7.000.000 đồng. Ngoài ra, chị Huỳnh Thị T trúng bao lô con số 52 và 12 số tiền phải chung là 1.555.000 đồng. Tổng số tiền phải chung cho người chơi là 26.443.000 đồng. Đài Phú Yên không có ai trúng, Đài Miền Bắc chưa có kết quả. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi bị cáo đang chờ kết quả xổ số của Đài Miền Bắc thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang. Tổng số tiền mà bị cáo thực hiện tổ chức đánh bạc (gồm tiền người chơi đánh đề và số tiền phải chung cho người chơi thắng) là 35.251.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 tịch đề (đã đưa vào hồ sơ vụ án); 01 cây bút bi hiệu Thiên Long, mực màu đen; 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh, bên trong có thẻ sim số thuê bao 0978910583 *(các vật chứng đã được niêm phong và do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý)*.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKSĐL 03/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Võ Thị T về tội "*Tổ chức đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 249 BLHS1999.

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng

khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS1999.

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thị T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Đề nghị xử phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 01 cây bút bi hiệu Thiên Long; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia, màu xanh.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Chị Huỳnh Thị T và chị Nguyễn Thị T khai nhận có hành vi đánh số đề ăn thua bằng tiền như bản cáo trạng đã nêu và đã bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính.

Chị Hoàng Thị B khai rằng chị không có việc thỏa thuận với bị cáo T để tổ chức đánh số đề ăn thua bằng tiền, không gửi hay nhận tin nhắn đánh số đề với bị cáo, chỉ giao dịch bình thường. Ngày 25/9/2017, chị có tham gia đánh số đề với chị E ở xã Q, huyện Đ(nhưng không rõ lai lịch và địa chỉ cụ thể của chị E) và đã bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính. Chị là người sử dụng số thuê bao 0935640004 do con chị (Nguyễn Quốc K) đứng tên đăng ký.

Anh Nguyễn Quốc K khai nhận số thuê bao 0935640004 là do anh đứng tên đăng ký, nhưng mẹ anh (chị Hoàng Thị B) là người sử dụng số thuê bao này từ khi đăng ký đến nay, anh đi làm ăn xa (nước Lào) ít có mặt tại địa phương từ năm 2016 đến nay.

Người làm chứng khai nhận đã chứng kiến việc Công an huyện Đ bắt quả tang bị cáo T đang tổ chức chơi số đề ăn thua bằng tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về lời khai của bị cáo Võ Thị T:

Ban đầu bị cáo khai: Từ giữa tháng 9/2017, do công việc làm ăn kinh doanh ế ẩm, nên bị cáo đứng ra tổ chức chơi số đề ăn thua bằng tiền cho người khác chơi, người nào đến nhà mua số đề thì bị cáo dùng một mãnh giấy nhỏ ghi lại các con số và số tiền đưa cho người mua, dùng viết ghi lại thông tin người đánh đề vào một trang vở học sinh, nếu không đến được thì nhắn tin qua điện thoại cho bị cáo, bị cáo cũng ghi lại thông tin người đánh đề vào một trang vở học sinh, nếu người chơi thắng thì mang mãnh giấy đến nhà hoặc mang tin nhắn đến nhà để bị cáo chung tiền. Ngày 25/9/2017, bị cáo ghi đề và nhận tin nhắn cho khoảng từ 5 đến 7 người chơi số đề, những người này bị cáo không biết họ tên, địa chỉ, ở ngoài Bắc vào khai thác gỗ tại địa phương, bán số đề cho chị Huỳnh Thị T (Đ) và chị Nguyễn Thị T(C), tổng số tiền là 8.988.000 đồng. Đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày thì bị cáo dò kết quả các đài của tỉnh Thừa Thiên – Huế và tỉnh Phú Yên thì thấy trúng các con số 52, 12, 53 của đài tỉnh Thừa Thiên – Huế; bị cáo tổng hợp số tiền phải chung cho người chơi thắng là 24.888.000 đồng. Khi đang ghi số đề đài Bắc thì bị lực lượng Công an huyện Đ đến bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo khai còn tham gia chơi số đề với chị B, bằng cách nhắn tin cho chị B, với số tiền 820.000 đồng.

Sau đó bị cáo khai lại và cho là đúng như sau: Từ giữa tháng 9/2017, bị cáo cùng với chị Hoàng Thị B trao đổi thống nhất thực hiện việc tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán số đề ăn thua bằng tiền. Theo đó, mỗi người ghi số đề tại nhà riêng của mình rồi dùng điện thoại nhắn tin cho nhau biết trước khi có kết quả xổ số kiến thiết của các đài xổ số kiến thiết thuộc miền

Trung Tây nguyên và miền Bắc. Căn cứ vào kết quả xổ số để tính thắng thua. Nếu sau khi có kết quả xổ số mà bị cáo và chị B thắng thì chia đôi số tiền người chơi, nếu thua thì góp tiền lại để chi trả cho người chơi thắng. Ngoài ra, để khuyến khích người chơi, bị cáo và chị B cho người chơi hưởng thêm 30% số tiền người chơi mua đề. Tuy nhiên, lời khai này của bị cáo không được chị Hoàng Thị B thừa nhận, chị B cho rằng chị không có việc thỏa thuận với bị cáo để tổ chức đánh số đề ăn thua bằng tiền, không gửi hay nhận tin nhắn đánh số đề với bị cáo.

Bị cáo T bị bắt quả tang khi đang có hành vi bán số đề (lúc 18 giờ, ngày 25/9/2017), tịch thu vật chứng là một tịch đề, 01 cây bút bi hiệu Thiên Long mực màu đen, 01 điện thoại Nokia màu xanh.

Đối với tịch đề (được ghi trên trang giấy vở học sinh) bị cáo khẳng định đó là chữ viết của bị cáo, bị cáo dùng cây bút bi Thiên Long (là vật chứng của vụ án) ghi những thông tin bán số đề (bị cáo khai do chị Hoàng Thị B gửi tin nhắn đến), bị cáo ghi lại để làm cơ sở cho việc đánh đề của người khác và để tính toán việc thắng thua của người mua số đề.

Kiểm tra điện thoại Nokia của bị cáo T(vật chứng của vụ án) thì không thấy lưu tin nhắn do chị B gửi đến (bị cáo khai là sau khi nhận tin nhắn từ chị B gửi đến thì bị cáo ghi lại trên trang vở học sinh (tịch đề) và xóa hết tin nhắn), trên điện thoại còn lưu lại 4 tin nhắn, bị cáo khai: 01 tin nhắn đến là tin nhắn của chị T (còn gọi là Đ) gửi đến để đánh đề con số 52 và 12, mỗi con 200.000 đồng. 03 tin nhắn đi (bị cáo gửi cho chị B), thứ nhất là thông tin đánh đề của chị T đánh số 52 và 12, mỗi con 200.000 đồng; thứ hai là thông tin đánh đề của chính bị cáo đánh các số 36 và 63, mỗi con 10.000 đồng, số 536 số tiền 200.000 đồng, số 36 và 63 do chị Nguyễn Thị T(C) đánh, mỗi con 10.000 đồng; thứ ba là thông tin đánh đề cũng của của bị cáo đánh số 63 số tiền 200.000 đồng.

Chị B khai rằng chị không gửi và nhận tin nhắn với bị cáo T liên quan đến việc tổ chức đánh số đề, kiểm tra điện thoại của chị B không còn lưu tin nhắn do bị cáo T gửi đến và chị B gửi đi.

Kết quả điều tra từ nhà mạng Mobifone và nhà mạng Viettel cho thấy: Số thuê bao 0935640004, chủ thuê bao là anh Nguyễn Quốc K, sinh 1995, ở Mm, xã H, huyện Đ(con ruột chị B), nhưng chị B và anh K khai nhận chị B là người sử dụng số thuê bao này từ khi đăng ký đến nay; anh K chỉ đứng tên thuê bao chứ không sử dụng, anh K đi làm ăn xa ít có mặt tại địa phương từ năm 2016 đến nay. Số thuê bao 0978910583, chủ thuê bao là bị cáo Võ Thị T và bị cáo là người sử dụng từ khi đăng ký đến lúc bị bắt quả tang. Cả hai nhà mạng chỉ cung cấp được thông tin các cuộc điện thoại và tin nhắn giữa bị cáo T và chị B ngày 25/9/2017, nhưng không cung cấp được nội dung tin nhắn. Do đó, không xác định được giữa bị cáo và chị Bàn có trao đổi việc tổ chức chơi số đề như lời khai của bị cáo T hay không.

Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo, lời khai của chị B, biên bản đối chất giữa bị cáo và chị B, vật chứng của vụ án và các chứng cứ khác thu thập được cũng như qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo T đã có hành vi tổ chức đánh bạc (dưới hình thức chơi số đề) ăn thua bằng tiền cho nhiều người chơi (không xác định được cụ thể bao nhiêu người), số tiền người khác tham gia đánh bạc là 8.808.000 đồng, số tiền bị cáo phải chung cho người thắng là 26.443.000 đồng, tổng số tiền mà T thực hiện tổ chức đánh bạc là 35.251.000 đồng.

Do đó, đối với bị cáo Võ Thị T có đủ cơ sở kết luận đã phạm tội: ***"Tổ chức đánh bạc"*** theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (1999) như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố.

Đối với chị Hoàng Thị B, ngoài lời khai của bị cáo T, các chứng cứ khác chưa đủ cơ sở để quy kết là đồng phạm với bị cáo T. Tuy nhiên, cần thiết kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiếp tục điều tra làm rõ vai trò của Hoàng Thị B trong vụ án này để xử lý theo quy định của pháp luật (khi có đầy đủ chứng cứ).

[2] Xét thấy bị cáo T là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo biết trước được rằng hành vi tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền trái phép là hành vi vi phạm pháp luật , thế nhưng vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã tổ chức đánh bạc dưới hình thức đánh đề ăn thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý công cộng và an toàn xã hội trên địa bàn xã H nói riêng và huyện Đ nói chung. Do đó, cần phải xử lý bị cáo một cách nghiêm minh để ren đe và ngăn ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, thật sự biết ăn năn hối cải. Bản thân đang bị đau, có con còn nhỏ; có ông nội (ông Võ Văn T) là liệt sĩ. Do đó, HĐXX áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, để giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó, HĐXX áp dụng Điều 60 BLHS 1999 cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Cần thiết áp dụng khoản 3 Điều 249 BLHS, phạt tiền đối với bị cáo để tăng cường tính răn đe, ngăn ngừa tội phạm.

[3] Bị cáo Võ Thị T, Hoàng Thị B, Huỳnh Thị T, Nguyễn Thị T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số đề ăn thua bằng tiền nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc là thỏa đáng.

Ngoài những người tham gia đánh số đề nêu trên, không xác định được cụ thể lai lịch những người khác tham gia đánh số đề với bị cáo nên không có cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với tiền sử dụng vào việc đánh bạc và khoản thu lợi bất chính:

- Bị cáo đã nhận của chị Nguyễn Thị T 20.000 đồng tiền đánh số đề, đây là khoản tiền giao dịch bất hợp pháp nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Các khoản tiền còn lại chỉ mới thực hiện qua tin nhắn, chưa thanh toán trong thực tế.

- Bị cáo chưa thu được khoản lợi nào từ việc tổ chức đánh bạc.

[5] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đúng quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 BLTTHS, xử lý các vật chứng đã sử dụng vào việc phạm tội như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây bút bi Thiên Long, mực màu đen;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia màu xanh.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 BLHS 1999.

- Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị T phạm tội: ***"Tổ chức đánh bạc"***

- Xử phạt: Bị cáo Võ Thị T **12** (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24** (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (**03/7/2018**).

Giao bị cáo Võ Thị T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Võ Thị T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Thị T **5.000.000** (Năm triệu) đồng.

- Đối với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc:

Buộc bị cáo phải nộp số tiền 20.000 đồng để sung vào quỹ nhà nước;

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây bút bi Thiên Long, mực màu đen;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia màu xanh.

(Vật chứng đã được niêm phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ đang quản lý)

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Thị T phải chịu **200.000** (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

- **Kiến nghị** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiếp tục điều tra làm rõ vai trò của Hoàng Thị B trong vụ án này để xử lý theo quy định của pháp luật (khi có đầy đủ chứng cứ).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q.Nam;
- VKSND H. Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Q. Nam;
- Công an H. Đ;
- Bị cáo
- Chi cục THADS H.Đ;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

HUỲNH VĂN PHÚ